

Việt Nam trong lịch sử ‘Đông Bắc Á’ (‘Cộng hưởng và Đồng cảm’ giữa Nhật Bản và Việt Nam)

Yamada Takio

Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam

Lời mở đầu

Năm nay, hai nước Nhật Bản và Việt Nam chào đón kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Mỗi quan hệ Nhật Bản – Việt Nam được cho là đang trong giai đoạn phát triển tốt đẹp nhất từ trước đến nay trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là chính trị và kinh tế. Trong cuộc điện đàm cấp cao giữa Thủ tướng Kishida Fumio và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 2 vừa qua, lãnh đạo hai nước đã nhất trí về việc nâng cấp quan hệ “Đôi tác Chiến lược sâu rộng” giữa hai nước lên một tầm cao mới trong năm nay.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm, các cơ quan ban ngành của hai nước đã tổ chức nhiều cuộc thảo luận khác nhau để tìm ra yếu tố quan trọng đằng sau bối cảnh quan hệ hai nước phát triển nhanh chóng, gắn bó mật thiết trong những năm gần đây. Trả lời cho câu hỏi này, nhiều cá nhân đã và đang đóng góp cho quan hệ Nhật Bản – Việt Nam đều có chung cảm nhận và đưa ra từ khóa đó là “Đồng cảm và cộng hưởng”.

Tất nhiên, việc quan hệ Nhật Bản và Việt Nam ngày càng gắn bó mật thiết trong những năm gần đây do có sự đồng nhất lợi ích về mặt chính trị và kinh tế là điều rõ ràng. Tuy nhiên, yếu tố mang tính chính trị và kinh tế vẫn chưa đủ để có thể giải thích thỏa đáng về việc quan hệ song phương trở nên khăng khít nhanh chóng như hiện nay. Do đó, tôi cho rằng, bối cảnh đằng sau mối quan hệ khăng khít đó còn là sự “đồng cảm và cộng hưởng” độc đáo được hình thành bởi sợi dây gắn kết mang tính lịch sử và văn hóa lâu đời giữa Nhật Bản và Việt Nam.

Trong bài viết này, tôi sẽ chia sẻ quan điểm về mối liên hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam, bối cảnh của mối quan hệ đó trên cơ sở đề cập tới lịch sử Đông Bắc Á.

“Bản sắc Đông Bắc Á” của Việt Nam

Tôi nhận công tác tại Việt Nam cách đây hơn ba năm. Đây là thời điểm đại dịch COVID-19 đã bắt đầu xuất hiện, nhưng quy mô lây lan vẫn được kiểm soát tốt tại Việt Nam. Do đó, tôi vẫn có thể ung dung dạo quanh đường phố Hà Nội và đi du lịch trong nước. Giữ trọn những cảm xúc mới mẻ ban đầu khi mới nhậm chức tại Việt Nam, tôi đã có các đánh giá và quan sát về Việt Nam.

Trước đây, tôi từng công tác tại Indonesia gần 4 năm, và cũng có khoảng thời gian khá dài phụ trách công việc liên quan đến khu vực Đông Nam Á tại Bộ Ngoại giao Nhật Bản. Do đó, khi nhận nhiệm vụ tại Việt Nam, tôi tự tin rằng mình đã có hiểu biết nhất định về khu vực này. Trong quá trình làm việc tại Hà Nội và quan sát kỹ hơn về con người và xã hội Việt Nam, tôi nhận thấy rằng đây là đất nước có những điểm khác biệt khá lớn về mặt lịch sử và văn hóa so với các quốc gia Đông Nam Á khác. Và “Để hiểu rõ về Việt Nam, phải chăng tôi nên gạt bỏ những hiểu biết có sẵn từ trước về khu vực Đông Nam Á, thay vào đó nên xem xét Việt Nam trong bối cảnh lịch sử Đông Bắc Á?”. Ý thức về vấn đề này đã nảy sinh trong đầu tôi một cách tự nhiên như thế.

Trên thực tế, ngay cả khi lấy ngôn ngữ là cốt lõi của văn hóa Việt Nam, thì cũng có tới khoảng 70% từ vựng tiếng Việt có nguồn gốc từ chữ Hán, và cho đến khoảng giữa thế kỷ 20, chữ Hán vẫn được sử dụng trong các văn bản chính thức của Việt Nam. Ngày nay, bảng chữ cái tiếng Việt chủ yếu được sử dụng để viết trong các văn bản, nhưng nếu ta bước vào bất kỳ ngôi đình, ngôi chùa cổ kính nào ở khắp nơi tại Việt Nam, cũng đều có thể thấy những bức hoành phi và câu đối ghi chép lời chỉ bảo giáo nghĩa được viết bằng chữ Hán.

Ngoài ra, nếu xét về tình hình tôn giáo, chúng ta có thể thấy rằng, trong khi tại các quốc gia khác ở bán đảo Đông Dương, Phật giáo Thượng tọa bộ (Phật giáo Tiểu thừa) là tôn giáo chủ đạo, thì Việt Nam lại giống với khu vực Đông Bắc Á, Phật giáo Đại thừa là tôn giáo chủ đạo. Hơn nữa, Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo. Chế độ khoa cử vẫn tiếp tục tồn tại tại Việt Nam cho đến đầu thế kỷ 20. Ngày nay, vẫn còn rất nhiều miếu Khổng Tử nằm rải rác khắp nơi tại Việt Nam, tiêu biểu trong số đó là “Văn Miếu Quốc Tử Giám” – Di sản Thế giới được UNESCO công nhận. Như vậy, có thể nói rằng thế giới tinh thần của Việt Nam mang đậm bản sắc Đông Bắc Á.

Tôi đến Việt Nam nhậm chức với niềm tin rằng Việt Nam là một quốc gia Đông Nam Á, nên việc Việt Nam mang “Bản chất Đông Bắc Á” là điều nằm ngoài suy nghĩ của tôi. Nhưng đồng thời, đây cũng là một gợi ý rất hữu ích để tôi tìm hiểu về Việt Nam. Trong vòng 3 năm qua, trên cương vị là Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam, tôi đã có cơ hội được tham dự nhiều hoạt động giao lưu giữa hai nước, đồng thời tích lũy cho mình nhiều kinh nghiệm phong phú. Tôi nhận ra rằng, “Bản sắc Đông Bắc Á” của Việt Nam đã tạo nên sự “đồng cảm và cộng hưởng” độc đáo giữa hai nước Nhật Bản – Việt Nam, đây cũng chính là yếu tố đứng sau bối cảnh quan hệ Nhật Bản – Việt Nam ngày càng trở nên gắn bó mật thiết một cách nhanh chóng trong những năm gần đây.

Tổng quan về lịch sử Việt Nam

“Bản sắc Đông Bắc Á” của Việt Nam cũng thể hiện rõ từ cái nhìn tổng quan về lịch sử Việt Nam. Thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên, Việt Nam đã phải khuất phục trước các cuộc tấn công của Hán Vũ Đế, và sau đó bị Trung Quốc cai trị trong một thời gian dài hơn một nghìn năm. Ở Việt Nam, thời kỳ bị Trung Quốc cai trị này được gọi là “Thời kỳ Bắc Thuộc”. Sang đến thế kỷ thứ 10, một vị anh hùng dân tộc là Ngô Quyền đã nổi dậy, đánh bại quân Nam Hán, lập ra nhà Ngô của Việt Nam (vùng đất Giao Chi của họ Ngô) và dẫn dắt Việt Nam giành độc lập. Người ta nói rằng trong suốt thời gian dài của thời kỳ Bắc thuộc, Việt Nam đã nhiều lần khởi nghĩa chống lại ách đô hộ, giữ gìn bản sắc xã hội và văn hóa độc đáo của dân tộc. Bên cạnh đó, cũng không thể phủ nhận rằng, trải qua thời kỳ Bắc thuộc, Việt Nam đã tiếp thu nhiều di sản văn hóa từ Đông Bắc Á.

Ngoài ra, cũng có ghi chép về việc giao lưu trực tiếp giữa Việt Nam và Nhật Bản từ khoảng thế kỷ thứ 8. Có một giai thoại được nhiều người biết đến về nhà sư Phật Triết đến từ Lâm Ấp (Việt Nam), người đã theo học cao tăng Bồ Đề Tiên Na (Bodhisena) ở Nam Thiên Trúc (Ấn Độ) qua nhà Đường đến Nhật Bản, và dâng lên điệu múa “Lâm Ấp Nhạc” (Vũ điệu Ca Lăng Tần Già) – một loại hình nhã nhạc – trong nghi lễ Khai nhân Đại Phật ở chùa Todaiji. Ngoài ra, còn có câu chuyện nổi tiếng khác về Khiển Đường sứ Fujiwara no Kiyokawa và lưu học sinh Abe no Nakamaro bị đắm tàu trên đường từ nhà Đường trở về Nhật Bản. Họ dạt vào vùng lân cận tỉnh Nghệ An của Việt Nam, và sau đó, Nakamaro đã nhậm chức Trấn Nam Đô Hộ (An Nam Tiết Độ Sứ) tại Giao Châu (Hà Nội). Cũng trong khoảng thời gian này, còn có một câu chuyện kể rằng Khiển Đường sứ Heguri no Hironari khi đang trên đường trở về Nhật Bản cũng đã gặp phải một cơn bão và trôi dạt đến xứ Côn Lôn (Việt Nam).

Vào thế kỷ 13, Nhật Bản đã trải qua hai cuộc xâm lược của quân Mông Nguyên. Cũng trong khoảng thời gian này, Nhà Trần của Việt Nam (nước Đại Việt của họ Trần) cũng bị quân Nguyên xâm lược ba lần. Có một giả thuyết được nhiều người ở Việt Nam tin tưởng, đó là khi quân Nguyên xâm lược Việt Nam lần thứ ba, tướng quân Trần Hưng Đạo đã giáng một đòn nặng nề vào hạm đội nhà Nguyên trong trận đánh trên biển (chiến thắng Bạch Đằng), khiến nhà Nguyên phải từ bỏ cuộc xâm lược Nhật Bản lần thứ ba.

Từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 17, việc giao thương bằng Châu Ấn thuyền (Shuinsen) đã gắn kết sâu sắc hai nước Nhật Bản và Việt Nam. Người ta nói rằng, Việt Nam là nơi các con thuyền của Nhật Bản đến giao thương nhiều nhất trong các điểm đến được ghi trên Châu Ấn trạng (Shuinjo) do Mạc phủ Tokugawa ban hành, đồng thời Tướng quân Tokugawa Ieyasu rất thích các loại gỗ thơm của Việt Nam (kỳ nam, trầm hương). Vào thời điểm đó, tại thành phố cảng Hội An ở miền Trung Việt Nam, có một khu phố Nhật Bản rộng lớn, nơi có cầu Nhật Bản (Chùa Cầu) bắc qua, và là nơi đưa đồ gốm và vải dệt, v.v... từ Việt Nam sang Nhật Bản. Câu chuyện tình yêu giữa Công nữ Ngọc Hoa (công nữ Anio) ở Hội An với thương nhân Araki Sotaro ở Nagasaki vẫn được lưu truyền cho đến ngày nay. Vào tháng 9 năm nay, vào kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản mang tên “Công nữ Anio” dự kiến sẽ được công diễn ở cả hai nước Nhật Bản và Việt Nam.

“Bản sắc Đông Bắc Á” của Việt Nam và mối quan hệ Nhật Bản – Việt Nam hiện nay

Như tôi đã đề cập ở phần mở đầu, lý do tôi giới thiệu về sự liên quan giữa lịch sử Đông Bắc Á và Việt Nam cũng như lịch sử giao lưu Nhật Bản – Việt Nam là do bối cảnh quan hệ hai nước nhanh chóng trở nên khăng khít trong những năm gần đây sẽ không thể được hiểu đầy đủ nếu không dựa trên “Bản sắc Đông Bắc Á” của Việt Nam - yếu tố vốn bắt nguồn từ sợi dây gắn kết lịch sử và văn hóa lâu đời giữa hai nước.

- Tại sao số lượng người Việt Nam sinh sống tại Nhật Bản lại đang tăng nhanh như vậy (Số lượng người Việt Nam sinh sống tại Nhật Bản đã tăng khoảng 9 lần trong 10 năm qua, tính đến cuối năm 2022, có khoảng 500.000 người Việt Nam đang sinh sống tại Nhật Bản.)?
- Tại sao các doanh nghiệp Nhật Bản lại ưa chuộng chọn Việt Nam làm điểm đến đầu tư (Theo khảo sát của JETRO năm ngoái, Việt Nam được xem là điểm đến đầu tư hấp dẫn nhất thế giới đối với các doanh nghiệp lớn của Nhật Bản.)?
- Tại sao Việt Nam sản sinh ra nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực kỹ thuật bao gồm kỹ sư khoa học công nghệ nhiều hơn so với các quốc gia khác trong khu vực?
- Tại sao Việt Nam có thể đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng (chỉ tính người Việt Nam) mà không có sự liên quan đáng kể nào của người Hoa Kiều? (Năm ngoái, Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hơn 8%, và dự kiến sẽ tăng trưởng khoảng 6% trong năm nay.)?
- Tại sao người Việt Nam lại học tập và tiếp thu tiếng Nhật nhanh hơn người ở các quốc gia khác (Có lẽ điều này là do tiếng Việt là ngôn ngữ dựa trên chữ Hán.)?

Câu trả lời cho những câu hỏi này có thể được tìm thấy phần nào trong tình hình kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, ngay cả khi lấy một ví dụ về sự gia tăng nhanh chóng số lượng người Việt Nam sinh sống tại Nhật Bản trong những năm gần đây, tôi thấy khó có thể giải thích thỏa đáng nếu chỉ dựa trên lý do kinh tế này vì ngoài Việt Nam, vẫn còn nhiều quốc gia khác có sự chênh lệch tiền lương so với Nhật Bản tương tự như Việt Nam. Suy cho cùng, về mặt lịch sử và văn hóa, Việt Nam là quốc gia đậm nét “Bản sắc Đông Bắc Á”, và các yếu tố liên quan đến điều này đã tạo nên sự “đồng cảm và cộng hưởng” độc đáo giữa Nhật Bản và Việt Nam. Nếu không xem xét đến những yếu tố lịch sử và văn hóa đó, tôi nghĩ chẳng phải sẽ rất khó để tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi trên hay sao.

Việt Nam hướng đến mục tiêu phát triển “Tiêu chuẩn Đông Bắc Á”

Hiện nay, GDP bình quân đầu người của Việt Nam vào khoảng 4.000 USD. Chính phủ Việt Nam đang đặt ra mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, và đến năm 2045, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia phát triển.

Việc Chính phủ Việt Nam đặt ra mục tiêu đầy tham vọng như vậy là dấu hiệu cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam nhằm nhanh chóng vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” mà nhiều quốc gia Đông Nam Á đang mắc phải. Và hơn nữa, Việt Nam đang bắt đầu đào tạo ra nhiều nguồn nhân lực trong lĩnh vực kỹ thuật gánh vác công cuộc chuyển đổi số (DX) của đất nước trong tương lai. Phải chăng Việt Nam đang có tầm nhìn hướng đến đạt được mục tiêu phát triển “Tiêu chuẩn Đông Bắc Á” dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến bao gồm IT, tương tự như những gì mà Hàn Quốc và Đài Loan đã đạt được.

Việt Nam là đối tác chiến lược quan trọng trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và là một quốc gia thân thiện với Nhật Bản. Nỗ lực phát triển kinh tế với các mục tiêu đầy tham vọng của Việt Nam chắc chắn là những động thái đáng mừng đối với Nhật Bản. Tôi cho rằng Nhật Bản cần hỗ trợ tối đa cho những nỗ lực này của Việt Nam.